

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Ông Ngô Chí Linh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Lê Th, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 30, đường H, tổ dân phố H 2, phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Cổ phần xăng dầu P khu vực III; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng công sản Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Lê Thị Minh H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 21/3/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ 2, quận H, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu dân cư B, thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Đ. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Phương T. Vắng mặt.

3. Chị Phùng Bích N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ đầu tháng 10 năm 2018 Vũ Lê Th yêu chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 1998; đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu B, Thị trấn V, huyện V, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian yêu chị T, Th cho chị T tiền và mua quà với số tiền khoảng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng). Th và chị T thường dùng điện thoại gọi video cho nhau qua ứng dụng Zalo. Th dùng nick name Zalo là "...Bibư...", chị T sử dụng nick name "T Sún". Trong những lần gọi cho nhau, T không mặc quần áo và yêu cầu Th không được ghi lại hình ảnh, nhưng Th vẫn bí mật ghi lại 07 đoạn video với mục đích để thỉnh thoảng mở ra xem. Đến đầu tháng 3 năm 2019, Th và chị T chia tay, Th cho rằng là lỗi của chị T. Vì vậy, Th đòi lại số tiền 5.000.000đồng nhưng chị T không đồng ý. Th nhiều lần gọi điện và dùng ứng dụng zalo của mình nhắn tin đe dọa chị T với nội dung nếu không đưa cho Th 5.000.000đồng thì Th sẽ đăng 07 clip này lên mạng xã hội. Do lo sợ những clip Th đăng lên mạng xã hội sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống và gia đình nên chị T đã phải đồng ý yêu cầu của Th. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 13/3/2019 chị T hẹn Th đến quán Cafe Vip 52, địa chỉ: Số 33 – Lô 11, tổ 11 Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng để đưa tiền cho Th. Th đi xe mô tô Biển kiểm soát 15B3-051.46 cùng với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Thôn P, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng đến điểm hẹn gặp chị T. Khi đến nơi, Đ đứng ngoài trông xe còn Th vào gặp chị T, tại đây chị T đưa trước cho Th 2.000.000đồng và bảo số còn lại sẽ đưa sau. Khi Th nhận tiền và cất vào túi áo ngực thì lực lượng Công an quận Hải An bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan.

* Vật chứng thu giữ Cơ quan điều tra đã xử lý như sau:

- Thu giữ của Vũ Lê Thắng:

+ Số tiền 2.000.000đồng trong túi áo ngực (là số tiền chiếm đoạt của chị T) và số tiền 2.975.000đồng là tiền cá nhân của Th đã được chuyển vào tài khoản của Kho bạc Nhà nước quận H - Hải Phòng;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh+đen, có số IMEI: 351566090067963/01, ốp lưng bằng nhựa, bên trong điện thoại có 01 sim điện thoại có số ICCID 89840406670014061819. Qua điều tra xác định là của Th được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận H để xử lý theo quy định của pháp luật;

+ 01 ví da của Th, bên trong có: 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy đăng ký xe mô tô; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Vũ Lê Th; 01 thẻ ngân hàng PG Bank số 9704301035797291; 01 thẻ khách hàng Vingroup số 8888200753215465. Qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Th;

+ 01 xe mô tô Airblate Biển kiểm soát 15B3-05146 của Th. Qua điều tra xác định, chiếc xe trên của mẹ Th là bà Lê Thị Thanh H, do bà H bỏ tiền ra mua, Th chỉ là người đứng tên đăng ký xe. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H.

- Thu giữ của chị T: 01 chiếc điện thoại Samsung màu đồng loại màn hình cảm ứng và 01 sim điện thoại qua xác minh là điện thoại của chị T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T.

Về dân sự: Chị T không yêu cầu Th bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Th.

Tại Kết luận giám định số 44/KLGD ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

+ 07 tập tin video có hình ảnh nhạy cảm của chị Th trên điện thoại di động của Vũ Lê Th đã được cơ quan điều tra sao lục ra 01 USB và các tài liệu **thể hiện trong hồ sơ vụ án.**

+ 52 tin nhắn; 01 cuộc gọi hội thoại bằng ứng dụng zalo thời gian từ 27/2/2019 đến 13/3/2019 trên điện thoại di động của Th;

+ 61 tin nhắn, 01 cuộc hội thoại bằng ứng dụng zalo thời gian từ 27/2/2019 đến 13/3/2019 trên điện thoại của chị T có nội dung thể hiện Th đe dọa ép chị T phải đưa cho Thắng 5.000.000đồng nếu không Th sẽ đăng các tập video lên mạng xã hội.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Xuân T vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-QHA ngày 09 tháng 7 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Lê Th về tội Cường đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Lê Th theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cường đoạt tài sản”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh +đen, có số IMEI: 351566090067963/01 và 01 ốp lưng bằng nhựa của Vũ Lê Th;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số ICCIDL: 89840406670014061819 của Vũ Lê Th và 01 USB có chứa 07 video clip có nội dung phản cảm, đồ trụy (do cơ quan điều tra trích dẫn làm tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án);

- Trả lại chị Nguyễn Thị Xuân Th số tiền 2.000.000đồng; tạm giữ 200.000đồng trong số tiền 2.975.000đồng để đảm bảo việc thi hành án phí; trả lại bị cáo Vũ Lê Th số tiền 2.775.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Lê Th nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Đầu tháng 10 năm 2018 Vũ Lê Th yêu chị Nguyễn Thị Xuân T. Th và chị T thường dùng điện thoại gọi video cho nhau qua ứng dụng Zalo. Trong những lần gọi video cho nhau, chị T có khóa thân không mặc quần áo và yêu cầu Th không được ghi lại, nhưng Th vẫn lén lút ghi lại được 07 đoạn video khóa thân của chị T. Đến đầu tháng 3 năm 2019 Th và chị T chia tay. Th cho rằng là lỗi của chị T nên đòi lại số tiền 5.000.000đồng mà Th đã cho và mua quà cho chị Ty, nhưng chị T không đồng ý. Th dùng thủ đoạn nhắn tin đe dọa sẽ đăng tải các video khóa thân của chị Thủy nên mạng xã hội nhằm uy hiếp tinh thần của chị T. Lo sợ Th đăng tải những video nhạy cảm lên mạng xã hội sẽ gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm của mình nên chị T buộc phải đưa tiền cho Th. Khi Th đang nhận số tiền 2.000.000đồng từ chị T thì bị Công an quận Hải An bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bại hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Vũ Lê Th phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự; là nhân viên Công ty xăng dầu khu vực 3; là Đảng viên Đảng Công sản Việt Nam; đã có thời gian hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong quân đội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian công hiến trong quân đội, bị hại chị Nguyễn Thị Xuân T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét về tính chất, mức độ, động cơ, mục đích phạm tội, bị cáo hành động bột phát, suy nghĩ nông cạn; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, có công việc ổn định nên để tạo cơ hội cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết bắt bị cáo phải cải tạo cách ly khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, theo dõi, giám sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị Xuân T không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh+đen, có số IMEI: 351566090067963/01 và 01 ốp lưng bằng nhựa đều đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

+ Đối với 01 sim điện thoại có số ICCIDL: 89840406670014061819 và 01 UBS có chứa 07 video clip có nội dung đồ trụy **đã được cơ quan điều tra trích dẫn bằng tài liệu sao lục làm tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án**. Xét thấy 01 sim và 01 USB có chứa tài liệu và nội dung phản cảm, đồ trụy nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với số tiền 2.000.000đồng thu giữ trong túi áo ngực của Th, xét thấy đây là tài sản của chị T nên cần trả lại cho chị T và số tiền 2.975.000đồng, xét thấy đây là tài sản của bị cáo Th không biên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Số tiền này đã được Công an quận Hải An, Hải Phòng nộp vào Kho bạc Nhà nước quận Hải An, Hải Phòng theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước, mã hiệu: HPH750119; số CT: 0001213 ngày 11 tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên, bị cáo phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tạm giữ 200.000đồng trong số tiền 2.975.000đồng.

+ Đối với các vật chứng khác đã thu giữ của Th (theo Biên bản bắt người quả tang ngày 13/3/2019). Qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Những người liên quan đến vụ án: Đối với anh Nguyễn Văn Đ, tài liệu điều tra xác định Đ không biết và không liên quan đến việc cưỡng đoạt tiền của

Th. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An không có căn cứ để xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Lê Th 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Lê Th cho Ủy ban nhân dân phường Đông H2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Nếu trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Lê Th.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh+đen, có số IMEI: 351566090067963/01 và 01 ốp lưng bằng nhựa đều đã qua sử dụng;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 sim điện thoại có số ICCIDL: 89840406670014061819 và 01 UBS có chứa 07 video clip (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng);

- Tạm giữ số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) trong số tiền 2.975.000đồng;

- Trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị Xuân T số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng); trả lại cho bị cáo Vũ Lê Th số tiền 2.775.000đồng (hai triệu, bảy trăm, bảy mươi năm nghìn đồng) đã được Công an quận Hải An, Hải Phòng nộp vào Kho

bạc Nhà nước quận Hải An, Hải Phòng theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước, mã hiệu: HPH750119; số CT: 0001213 ngày 11 tháng 6 năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vũ Lê Th phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận H;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT – Công an quận H;
- CQTHAHS- Công an quận H;
- PV06 – Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận H;
- Đảng ủy Công ty xăng dầu khu vực III- TNHH MTV; UBND phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh

